TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 723/2018/DS-ST
Ngày : 10/7/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Bà Lê Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Đăng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1024/2017/TLST-DS ngày 23/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Đường N, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1994, (theo văn bản ủy quyền số 506/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 27/11/2017).

Địa chỉ: Đường S, phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1956

Địa chỉ: Đường P, Phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2017 và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A, có bà Nguyễn Thanh N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/12/2014, Ngân hàng TMCP A có ký hợp đồng tín dụng số 20141209-100190-0008 với ông Phạm Văn N để cho ông N vay số tiền 35.015.050đồng với lãi suất cho vay 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phạm Văn N có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.013.000 đồng (gồm lãi và gốc), trả chậm trong 29 tháng, 28 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.002.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.957.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 09/01/2015. Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận đủ số tiền 35.015.050đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 08 lần với số tiền 16.019.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 23/9/2015 ông N không thanh toán bất cứ khoản nào mặc dù Ngân hàng TMCP A đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở ông.

Tính đến ngày 23/9/2015 ông Phạm Văn N còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền 41.994.000 đồng, gồm: nợ gốc : 28.723.313đồng, nợ lãi : 13.270.687đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 23 tháng 6 năm 2018, ông N đã thanh toán tiếp 1.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP A và được trừ vào số tiền nợ gốc. Nay, Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn N phải thanh toán ngay một lần số tiền còn nợ 40.994.000 đồng, trong đó nợ gốc : 27.723.313 đồng, nợ lãi : 13.270.687 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Văn N vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP A và ông Phạm Văn N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông N hiện cư trú tại địa chỉ: Đường P, Phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân quận Phú Nhuận đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm bản tự khai, hòa giải-tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử theo quy định của pháp luật đối với ông N. Nhưng ông N vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141209-100190-0008 ngày 08/12/2014 và Văn bản thỏa thuận được lập và có chữ ký xác nhận giữa Ngân hàng TMCP A và ông Phạm Văn N đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP A đã cho ông N vay khoản tiền 35.015.050đồng.

Căn cứ Điều 7 Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141209-100190-0008 ngày 08/12/2014 thì ông Phạm Văn N có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, lãi hàng tháng và các khoản khác theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng kể từ ngày 23/9/2018 ông N đã không thực hiện đúng thanh toán định kỳ là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Theo xác nhận của Ngân hàng TMCP A, ông N còn nợ Ngân hàng số tiền: 40.994.000 đồng và yêu cầu ông N trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Phạm Văn N là có cơ sở chấp nhận.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Văn N đến Tòa để lấy lời khai của ông về những vấn đề liên quan đến vụ án nhưng ông vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cũng như kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N không đến Tòa án và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông N vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông N phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Văn N phải chịu. Ngân hàng TMCP A không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Phạm Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20141209-100190-0008 ngày 08/12/2014 là 40.994.000 đồng, trong đó nợ gốc : 27.723.313 đồng, nợ lãi : 13.270.687 đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Phạm Văn N không thi hành số tiền nêu trên thì ông N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong đồng tín dụng số 20141209-100190-0008 ngày 08/12/2014 giữa Ngân hàng TMCP A và ông Phạm Văn N.

2. Về án phí:

Ông Phạm Văn N phải chịu án phí sơ thẩm là 2.049.700đồng(Hai triệu không trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 1.050.000đồng theo Biên lai thu tiền số 08907 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Phạm Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Bích Ngọc